



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 848
Chủ nhật
Ngày 31 - 3 - 2024

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



Phát triển

THỦY SẢN BỀN VỮNG

góp phần phát triển

KINH TẾ - XÃ HỘI

(Xem trang 2)





Thả giống thủy sản về tự nhiên góp phần bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Phát triển thủy sản bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội

■ MẠNH THẮNG

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của ngành thủy sản Việt Nam, thủy sản Thái Bình cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ, có sự phát triển nhanh và bền vững về mọi mặt: nuôi trồng, chế biến, quản lý khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản, quản lý tàu thuyền khai thác hải sản và các cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá.

Cách đây 65 năm vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm các làng cá và bà con ngư dân ở các đảo Tuần Châu, Cát Bà. Tại đây, Người đã dạy: “Biển bạc của ta do dân ta làm chủ”. Để ghi nhớ sự kiện lịch sử này và thể theo nguyện vọng của cán bộ, công chức, người lao động và đông đảo bà con ngư dân, quyết tâm thực hiện lời dạy của Người, ngày 18/3/1995, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg chính thức lấy ngày 1/4 hàng năm là ngày truyền thống ngành thủy sản.

65 năm qua, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công chức, người lao động ngành thủy sản và bà con ngư dân cả nước đã tích cực hưởng ứng, không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, đầu tư nguồn vốn, nhân lực, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến từng bước chuyển từ hình thức sản xuất nhỏ, thủ công, tự cung, tự cấp vươn lên trở thành ngành sản xuất hàng hóa có tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn về cho đất nước. Tổng sản lượng thủy sản hàng năm đạt trên 9 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 9 tỷ USD, năm 2022 đã đạt tới 11 tỷ USD, đến nay sản phẩm thủy sản Việt Nam đã xuất khẩu tới 170 quốc gia và vùng lãnh thổ, với gần 1 triệu lao động trực tiếp và khoảng 4 triệu lao động gián tiếp. Đặc biệt, hoạt động khai thác thủy sản giải quyết sinh kế cho người dân vùng ven biển, hải đảo, góp phần quan trọng

trong bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Ông Hoàng Minh Giang, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh cho biết: Cùng với sự phát triển chung của ngành thủy sản Việt Nam, có sự đóng góp của thủy sản Thái Bình, với định hướng phát triển bền vững, nâng cao giá trị sản xuất gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, môi trường sinh thái. Trong đó, sản lượng thủy sản năm 2023 đạt 289.493 tấn, tăng 253% so với năm 2010 (114.506 tấn), giá trị đạt 5.942,8 tỷ đồng, tăng 574% so với 2010 (1.034,89 tỷ đồng), đã đóng góp tích cực vào tốc độ tăng trưởng chung trong ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế của tỉnh. Sự phát triển nhanh, bền vững lĩnh vực thủy sản, đặc biệt lực lượng sản xuất, nuôi trồng, khai thác thủy sản và các cơ sở hạ tầng nghề cá đã giúp đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Đến nay, nuôi trồng thủy sản tại các địa phương đã phát triển đa dạng các đối tượng, hình thức nuôi trên cả ba loại hình nước mặn, lợ và ngọt, trong đó tôm sú, tôm thẻ chân trắng, ngao là những đối tượng nuôi chủ lực. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đã tăng từ 69.706 tấn năm 2010 lên 188.098 tấn năm 2023 (tăng 2,6 lần), tốc độ tăng bình quân 9,23%/năm. Diện tích đất chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản trong ao bán nổi đến nay đạt 172,8ha, tăng 19,57ha so với cùng kỳ năm 2022. Toàn tỉnh hiện có 692 lồng nuôi cá và 700 bè nuôi hàu cửa sông, có 26 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống

thủy sản. Một số cơ sở nuôi đã mạnh dạn đầu tư công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống và nuôi thương phẩm như nuôi cua trong hộp nhựa, nuôi trong nhà bạt đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đối với lĩnh vực khai thác thủy hải sản là nghề truyền thống lâu đời của ngư dân Thái Bình, từ một nghề cá nhân dân, hoạt động ở vùng biển gần bờ, đến nay cơ cấu tàu thuyền đã chuyển dịch theo hướng tăng phương tiện khai thác xa bờ, giảm phương tiện khai thác gần bờ, áp dụng cơ giới hóa để khai thác các đối tượng thủy hải sản có giá trị kinh tế cao. Thực hiện các chính sách hỗ trợ khai thác thủy sản của trung ương và của tỉnh đã khuyến khích, động viên ngư dân trong tỉnh đầu tư đóng mới nhiều tàu khai thác, tàu dịch vụ hậu cần; ứng dụng công nghệ tiên tiến bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và giá trị của sản phẩm; trang bị, sử dụng thiết bị thông tin liên lạc như các máy bộ đàm tầm ngắn, bộ đàm tầm xa, thiết bị hàng hải như máy AIS (nhận dạng tự động), máy định vị, máy dò ngang Sonar, thiết bị giám sát hành trình nhằm bảo đảm an toàn cho người và phương tiện trong quá trình khai thác hải sản cũng như nâng cao năng suất, sản lượng khai thác thủy sản; đã thành lập 35 tổ đội hỗ trợ giúp nhau đánh bắt thủy hải sản trên các vùng biển xa. Toàn tỉnh có 725 tàu cá, tổng công suất máy là 137.528CV (tăng 80.768CV so với năm 2010); sản lượng khai thác đã tăng từ 44,8 nghìn tấn năm 2010 lên 101,393 nghìn tấn năm 2023 (tăng 2,26

lần, với tốc độ tăng bình quân 7,5%/năm). Với lĩnh vực chế biến thủy hải sản, Thái Bình đã đóng góp các sản phẩm cho tiêu dùng nội địa, xuất khẩu tiêu ngạch nhiều mặt hàng có chất lượng như ngao, nước mắm, tôm non... Đặc biệt thời gian qua, các cơ sở chế biến của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh phát triển mạnh, sản lượng các mặt hàng chế biến đều tăng, hầu hết các đơn vị sản xuất đều bảo đảm chất lượng, mẫu mã được cải tiến, việc xây dựng và đăng ký thương hiệu được chú trọng. Tổng công suất chế biến nước mắm khoảng trên 3 triệu lít/năm, cá khô trên 3.000 tấn/năm, đặc biệt riêng đối với mặt hàng ngao có 2 cơ sở chế biến, công suất khoảng trên 5.000 tấn/năm, sản phẩm đã được xuất khẩu sang thị trường EU. Công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ngày càng được các cấp, ngành, đoàn thể quan tâm. Nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao trong việc chấp hành các quy định về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Thời gian tới, ngành thủy sản Thái Bình, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và sự điều hành trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sẽ tiếp tục phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn, nhất là nuôi tôm theo phương thức khoa học, hiệu quả và bền vững môi trường. Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả khai thác, đánh bắt hải sản xa bờ, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, ổn định khai thác gần bờ. Nâng cao năng lực chế biến sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế và trong nước; bảo vệ và giữ gìn môi trường sinh thái biển, sông, nước, bảo đảm tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bí thư đoàn LÀM KINH TẾ GIỎI

■ NGUYỄN THẨM

Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, anh Phạm Văn Tiến, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Thụy Bình (Thái Thụy) không chỉ nhiệt tình, năng động trong công tác đoàn mà còn là tấm gương sáng trong phong trào thanh niên khởi nghiệp, làm kinh tế giỏi ở địa phương.



Tấm gương phát triển kinh tế của anh Phạm Văn Tiến đã lan tỏa tinh thần khởi nghiệp cho đoàn viên, thanh niên địa phương. Trong ảnh: Mô hình chăn nuôi của anh Phạm Văn Hà (người bên trái), thôn Hạ Tập, xã Thụy Bình cho doanh thu gần 2 tỷ đồng/năm.

Ấn tượng đầu tiên khi chúng tôi gặp anh Phạm Văn Tiến là tính cách điềm đạm, sự thân thiện, gần gũi và tinh thần tràn đầy nhiệt huyết. Năm 2012, anh tốt nghiệp khoa xây dựng cầu đường Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương V. Sau gần 1 năm làm việc tại công ty xây dựng ở thành phố Đà Nẵng, anh nhận thấy công việc bấp bênh nên quyết định về quê lập nghiệp. Trở về quê hương, bên cạnh nỗ lực phát triển kinh tế gia đình, anh Tiến luôn nhiệt tình tham gia công tác đoàn và phong trào thanh,

thiếu nhi ở địa phương. Năm 2014, anh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đoàn xã. Sau 9 năm phấn đấu, đến năm 2023 anh được đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) trong xã tín nhiệm bầu làm Bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội LHTN xã Thụy Bình. Anh Tiến tâm sự: Tôi nghĩ rằng kinh tế của mình phải thật vững thì mới có điều kiện tham gia cống hiến cho công tác đoàn. Muốn thu hút ĐVTN tham gia các phong trào không thể tuyên truyền, vận động bằng lời nói suông mà phải bằng hành động thực tế để họ mắt thấy tai nghe. Năm 2015, sau

khi tham khảo các mô hình chăn nuôi hiệu quả ở địa phương, tôi quyết định đầu tư nuôi gà ri Lạc Thủy, vì giống gà này có sức đề kháng cao, ít bị dịch bệnh, bán được giá. Nghĩ là làm, được sự giúp đỡ của gia đình cùng với nguồn vốn vay 100 triệu đồng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tôi xây dựng chuồng, mua 1.000 con gà ri Lạc Thủy về nuôi thả. Vừa làm vừa tìm hiểu, nghiên cứu kỹ thuật chăn nuôi, học hỏi kinh nghiệm từ những mô hình đã thành công nên lứa gà đầu tiên sau hơn 3 tháng nuôi tôi xuất bán

được 2,5 tấn thịt, thu về 130 triệu đồng. Trung bình mỗi năm tôi nuôi 2 - 3 lứa, mỗi lứa 1.000 - 1.500 con, trừ chi phí tôi thu lãi trên 100 triệu đồng/năm. Thành công với mô hình nuôi gà, năm 2018 tôi tiếp tục đầu tư chăn nuôi 100 con lợn thịt. Để chủ động nguồn giống cho trang trại, tôi vay vốn đầu tư chăn nuôi lợn tập trung. Trên diện tích 800m², tôi xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín gồm: khu nuôi lợn thịt, lợn nái và khu nuôi lợn con. Trong mỗi khu chăn nuôi có hệ thống cho ăn, uống nước bán tự động, quạt mát... Nhờ áp dụng quy trình chăn nuôi khép kín và tuân thủ nghiêm ngặt phòng bệnh nên đàn lợn phát triển khỏe mạnh, ít rủi ro. Năm 2023, tôi xuất bán được 15 tấn thịt lợn, 100 con lợn con, 7,5 tấn thịt gà, doanh thu gần 1 tỷ đồng. Hiện nay, trang trại của tôi duy trì nuôi 1.000 con gà, 150 con lợn thịt, 18 con lợn nái.

Tấm gương phát triển kinh tế của anh Tiến đã lan tỏa tinh thần khởi nghiệp cho ĐVTN địa phương. Bên cạnh hỗ trợ về mặt tinh thần, các bạn trẻ còn được anh Tiến giúp đỡ về giống, kinh nghiệm hay các vấn đề khác trong khởi nghiệp. Nhờ vậy, đến nay Thụy Bình có 10 mô hình kinh tế do thanh niên làm chủ có thu nhập từ 100 triệu đồng trở lên và con số này đang tiếp tục được tăng lên. Anh Phạm Văn Hà, thôn Hạ Tập cho biết: Năm 2016, nhận thấy mô hình phát triển kinh tế của anh Tiến hiệu quả nên tôi đã đến học hỏi kinh nghiệm về kỹ thuật chăn nuôi, lựa chọn con giống, cách xây dựng chuồng trại, phòng, chống dịch bệnh. Ban đầu tôi nuôi 1.000 con gà/lứa, thành công từ lứa gà đầu tiên, tôi tiếp tục duy trì và mở rộng quy mô chăn nuôi. Hiện nay, ngoài nuôi 2.000 con gà/lứa, tôi nuôi thêm 2.000 đôi chim bồ câu, doanh thu gần 2 tỷ đồng/năm. Để có hiệu quả kinh tế cao, tôi và các đoàn viên khác ở địa phương đã tham gia nhóm thanh niên phát triển mô hình kinh tế chăn nuôi do anh Tiến khởi xướng, nhằm giúp đỡ nhau phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

Ông Đỗ Thanh Hải, Bí thư Đảng ủy xã Thụy Bình cho biết: Qua 10 năm tham gia công tác đoàn tại địa phương, đồng chí Phạm Văn Tiến là cán bộ đoàn nhiệt huyết, năng động, luôn sáng tạo trong tổ chức các hoạt động đoàn, quy tụ được ĐVTN tích cực tham gia các phong trào. Đặc biệt, đồng chí là tấm gương thanh niên điển hình trong phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình và tạo động lực, sức lan tỏa phong trào lập thân, lập nghiệp cho nhiều ĐVTN, qua đó góp sức trẻ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Trung bình mỗi năm, anh Phạm Văn Tiến nuôi 2 - 3 lứa gà, mỗi lứa 1.000 - 1.500 con.



TỤC THỜ THỦY THẦN Ở THÁI BÌNH

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Thái Bình ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển. Các làng ven sông Hồng, sông Luộc, sông Hóa, ven biển có tục thờ thủy thần, khi mở hội thường cuốn hút du khách trong và ngoài tỉnh về trải hội. Tuy số hội làng ven sông, ven biển chiếm tỷ lệ không cao so với tổng số hội làng ở Thái Bình nhưng lại có ảnh hưởng quan trọng trong đời sống tâm linh của cư dân Thái Bình. Ở những hội này thường thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ, có hầu bóng, xóc thẻ và nhiều lễ thức tín ngưỡng dân gian cổ xưa.

Tục thờ thủy thần là một tín ngưỡng khá phổ biến của các thế hệ cư dân từ xưa đến nay thuộc lưu vực sông Hồng từ thượng nguồn cho tới hạ lưu. Phân đông các cộng đồng làng xã hai bên triền sông Hồng và ven các sông thuộc chi lưu của sông này đều có tục thờ thủy thần ở các đền, miếu; có khi còn phối thờ ở các đình, chùa của làng. Dường như càng xuôi về phía hạ lưu thì hiện tượng thờ thủy thần càng thấy đậm đặc hơn và dễ nhận biết hơn.

Thái Bình là vùng đất có mạng lưới sông ngòi dày đặc nằm trong hệ thống sông Hồng với các chi lưu chằng chịt. Vốn đã lắm sông, nhiều bến lại có nhiều sông sâu, bến hiểm. Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam còn lưu truyền nhiều câu ca gắn với những huyền thoại về vùng sông nước này như: “Nhất cao là núi Tản Viên/ Nhất sâu là nước Thủy Tiên, Ngô Đông”; “Một trăm cửa bể phải nể cửa Tuần Vương”; “Cửa Vương phải nhường cửa Kem”; “Cửa Vương phải nhường cửa Cun”; “Sóng cửa Trà, ma cửa Hộ”... Những cửa sông này đều có đền thờ thủy thần.

Đền Tam Tòa (đền Chòi) nằm kề biển, nay thuộc địa phận huyện Thái Thụy vốn nổi tiếng linh thiêng, từng thu hút cư dân nhiều vùng miền trong nước về lễ bái. Bản thân tích còn lưu tại đền cho biết về sự tích của vị thần này thật oai linh hiển hách có thể coi là sự tổng hợp về sức mạnh của các yếu tố tâm linh Phật - Lão và Thủy phủ.

Một vị thủy thần được coi là có uy linh nhất cõi mà xưa nay vẫn được những người tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ tôn xưng là Vua Cha Bát Hải Động Đình được thờ ở đền Đào Động (đền Đông Bằng). Là một trong những trung tâm hầu bóng hát văn ở vùng châu thổ sông Hồng, là nơi kết nối những người tín ngưỡng Tam, Tứ phủ từ đền quan hoàng ở Bảo Hà, Lào Cai đến quan lớn Tuần Tranh ở Hải Dương xuôi dòng vào châu các quan hoàng ở phía Nam đồng bằng sông Hồng. Theo tâm thức hội hè của cư dân Bắc Bộ “Tháng tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ”. Hội đền Đông Bằng vào ngày 20 tháng 8 (âm lịch) hàng năm với uy linh của vị thủy thần được coi là Vua Cha đã từng khiến tất cả những người có cần duyên theo hầu Tam phủ, Tứ phủ các nơi phải tìm về.

Tương truyền, tại vùng đất nay thuộc địa phận các huyện Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Đông Hưng của tỉnh Thái Bình ngày nay có 10 vương tử (thập vị quan hoàng) đều hiển hách, anh linh. Vua cha Bát Hải lấy đất thực ấp vua ban gồm 8 trang của Đào Động chia cho 8 quan hoàng làm đất thang mộc, xây 8 phủ điện cho 8 quan hoàng từ quan Đệ Nhị đến ông Hoàng Mười.

Đọc theo tuyến sông Hồng, phân chảy qua địa phận huyện Hưng Hà, tại ngã ba cửa sông Luộc có Thánh Mẫu Cửa Luộc, đến Mỹ Xá có đền thờ 5 vị thủy tướng nở ra từ trướng rồng, từng trấn giữ từ Bạch Hạc, Việt Trì sang Đà Giang qua cửa Luộc ra đến Biển Đông.

Đoạn sông Hồng chảy qua địa phận huyện Vũ Thư có tới 7 đền thờ thủy thần: thôn Mỹ Bồng thờ Ả Rồng; thôn Trà Khê thờ Thủy Tê Long Vương, đệ nhất Long Vương, đệ nhị Long Vương; thôn Trà Động thờ Huệ tinh



Di tích lịch sử cấp quốc gia đền Đông Bằng, xã An Lễ (Quỳnh Phụ).

Ảnh tư liệu

công chúa; làng Thuận Vi thờ Thủy Hải Long Quân; làng Văn Lâm thờ Bắc Hải, Mã Giang; làng Hoàng Xá thờ Hải Thanh, Hải Tinh; làng Thiện Tường thờ Đại Hải, Thủy Tê. Đoạn chảy qua huyện Kiến Xương có đền Mộ Đạo thờ Chàng Hai Long Vương.

Huyện Tiên Hải là nơi con sông Hồng đổ về biển cả có tới 23 làng thờ Nam Hải Đại Càn Thánh Mẫu và Tứ vị Hồng Nương vốn là hoàng hậu của vua Tống và các hoàng phi, sau khi thất trận ở Nhai Sơn đã tuấn tiết, xác trôi dạt về cửa Hương Càn, được vua Lê Thần Tông ban phong mỹ tự: Đại Càn quốc gia Nam Hải Đại vương, trông nom vùng sông biển của Việt Nam. Làng Trung Lang thờ Thập bát Long thần; làng Định Cư thờ Hải Tinh trấn; các làng Quân Bác, Bác Trạch và Phương Trạch thờ Hà Hải Linh, Đông Hải Linh, Tây Hải Linh với truyền thuyết kỳ vĩ: thân các ngài cao vạn trượng, đầu to trăm thước, lấy sông làm nhà, lấy biển làm vườn, hít thở ngàn dặm, phun nước vạn thùng, tựa có 800 ngôi sao phủ giúp sáng rực. Thân quấy đuôi thành đông bão, đứng hàng đầu trong các vị thủy thần...

Đọc theo hệ thống sông Trà Lý, về phía hữu ngạn thuộc địa phận Vũ Thư, gần ngã ba Tuần Vương có làng Đức Hiệp thờ Thủy Hải Long Quân; thôn Khê Kiều thờ Văn Đôn, Hải Môn; thôn Đoan Túc thờ Dương Minh lang (cá, rồng quy phục); làng Lạc Đạo thờ Trương Long (con vua thủy thần Bồ Hải); làng Phúc Khánh thờ Tây Hải. Phía tả ngạn thuộc địa phận huyện Hưng Hà có làng Xuân Đài thờ thần Tam Giang; thuộc địa phận huyện Đông Hưng có thôn Tràng Quan thờ thần Mang Công; thuộc địa phận huyện Kiến Xương có các làng An Trạch, Thụy Lũng thờ Thanh Kiều, Bạch Trúc, Tống Thánh; thôn Quân Hành thờ Mai Hoa công chúa, Thủy Tinh công chúa... xuôi dòng ra phía biển các làng cận kề hai bên cửa Trà Lý thuộc huyện Tiên Hải và huyện Thái Thụy đều thờ Nam Hải Đại Càn Thánh Mẫu.

Các làng xã nằm trong lưu vực sông Diêm Hộ thuộc địa phận các huyện Thái Thụy, Quỳnh Phụ cũng đậm đặc các đền miếu thờ thủy thần mang các vị hiệu: Sát Hải, Đông Công, Điển Công, Chàng Cả, Chàng Hai, Chàng Ba

Long Vương, Nam Hải Tạo Lực, Cáp Cước, Bích Ba Đại vương, quan lớn Tuần Tranh...

Có thể bước đầu lý giải về hiện tượng cư dân ở Thái Bình sùng tín việc thờ thủy thần là do nguồn gốc cư dân. Vốn những lớp cư dân đầu tiên về khai phá phân đông là từ phía thượng nguồn sông Hồng xuôi dòng về sông chủ yếu bằng nghề đánh cá trên sông biển, cuộc sống bấp bênh, đầy rẫy những rủi ro. Họ tin vào các lực lượng siêu nhiên như thần biển, thần sông có thể che chở hộ mệnh để họ có thể trụ vững ở môi trường sông nước hoang sơ và họ phải thường xuyên cầu xin các vị thủy thần làm thần hộ mệnh. Thế rồi, những lớp cư dân đến tiếp theo cứ theo đó mà lễ bái, sau dần tín ngưỡng này trở thành phong tục. Khi đã lên bờ định cư, lập thành trại ấp, những cư dân này vừa đánh bắt thủy hải sản vừa cấy lúa và gieo trồng ngũ cốc và đã ngược dòng tìm về làng cũ nơi họ sinh ra, nơi mà cha ông tổ tiên họ đã từng sống xin rước chân nhang thờ phúc thần về để thờ. Vốn là sự hợp cư “chín người mười làng” nên mỗi làng Việt ở vùng hạ lưu sông Hồng thường có nhiều phúc thần. Có làng thờ đến 14 - 15 vị phúc thần với những lai lịch khác nhau, trong đó tín ngưỡng thờ thủy thần vẫn được xem là mang tính thiêng sâu đậm.

Mặt khác, cư dân đánh cá trên sông biển thường nay đây mai đó, giao lưu rộng, đâu có sẵn cá tôm thì họ tìm đến, đến cửa sông nào thì vào thắp hương thờ thủy thần ở cửa đó. Thêm nữa, trong truyền thống, phương tiện giao thông đi lại chủ yếu bằng đường sông. Người dân vùng hạ lưu sông Hồng thường dong buồm ngược dòng về kinh đô và các tỉnh miền ngược để giao lưu, buôn bán hoặc xuôi bè đưa vật liệu, hàng hóa về xuôi. Muốn cho việc ngược xuôi theo thủy đạo được buồm xuôi gió thuận, họ thường phải vào các bản đền thờ thủy thần ở giang biên, bến trấn để lễ bái. Chính vì thế mà đức tin của các vị thủy thần thường dễ truyền lan trong các cộng đồng dân cư. Để rồi, từ thuở hình thành đất đai và dân cư, tín ngưỡng thờ thủy thần đã ngự trị trong đời sống tâm linh không chỉ riêng với cư dân ngư nghiệp, cư dân nông nghiệp mà còn là đối với mọi tầng lớp cư dân ở Thái Bình.

BÔNG HÌNH MỘT THOANG AO QUÊ

■ NGUYỄN THUYỀN
Vũ Thư

Sương giăng kín lối bờ ao
Mẹ đi gánh nước hôm nào đây thôi
Tre già măng mọc đằm chồi
Mo nang đã rụng, để rồi nuôi con

Câu ao khắp khếnh đá mòn
Dấu chân dò dẫm vẫn còn như xưa
Cánh bèo trôi nổi gió mưa
Tìm nơi nước lặng hoa vừa trở bông

Tím màu chung thủy chờ trông
Tháng năm biến biệt vẫn không đổi màu
Về quê thoang thoang hương cau
Tình người thấm đượm lá trâu ven ao.

THÁNG BA XANH

■ LÊ MẠNH HÙNG
Thành phố Thái Bình

Hoa xoan rắc tím trang thơ
Long lanh mắt biếc vương tơ rối bờ
Tháng ba hoa gạo đỏ trời
Nhu vành môi thắm xanh lời trao duyên

Dòng sông xanh khát bao miền
Ngô khoai bờ bãi xanh triển dề xanh
Riêu ran chim hót chuyển cành
Ngày xanh xuân ấy ngọt lành đỏ em

Đông xanh lúa trải lụa mềm
Tháng ba xanh cả nỗi niềm riêng anh
Xanh câu lục bát duyên lành
Để thương, để nhớ, để dành tặng em!

TRONG MÀU MẮT THÁNG BA

■ NGÔ TRỌNG NGHĨA
Trà Vinh

Trong màu mắt tháng ba
Có mùa hoa gạo đỏ
Mùa hoa bưởi trắng ngần
Triền đê chiều lộng gió.

Cánh diều xinh nhỏ
Bay giữa trời bao la
Trong màu mắt tháng ba
Lúa về thơm ngan ngọt.

Câu ca dao mẹ hát
Thương một đời gian nan
Đôi vai gầy, chân đất
Gánh nắng, mưa đồng làng.

Buổi cơm chiều thơm thảo
Nhà rộn vang tiếng cười
Nắng vương bờ vai áo
Nắng chan hoà niềm vui.

Mẹ ơi, con thương mẹ!
Một bà tiên dịu hiền
Đời con còn có mẹ
Luôn ngọt ngào, bình yên.



TẢN MẠN VỀ ĐIỆN THOẠI

■ CAO BÁ KHOÁT
Vũ Thư

Cách đây không xa, cả cơ quan mới chỉ có một chiếc điện thoại để bàn, gọi là điện thoại cố định. Chiếc điện thoại đó được đặt gọn trong một chiếc hộp gỗ, có khóa rất chắc chắn, chìa khóa do thủ trưởng cầm. Gọi điện vì việc công thì thủ trưởng đưa chìa khóa cho mở hộp gỗ, nhưng gọi điện vì việc riêng thì phải được lãnh đạo đồng ý và phải nộp tiền cước theo quy định của ngành bưu điện. Rất ít người có điện thoại cố định đặt tại nhà riêng.

Tôi có quen với một số nhân viên bưu điện huyện, họ nhiệt tình giúp tôi làm thủ tục đăng ký mở dịch vụ điện thoại công cộng và giúp tôi mắc một chiếc điện thoại để bàn tại nhà riêng ở nông thôn. Tất nhiên tôi phải bỏ tiền túi ra mua hàng trăm mét dây, mua máy và trả công cho thợ. Tôi nhờ anh bạn làm giúp cái biển quảng cáo, có dòng chữ rất to: "Điện thoại công cộng". Những người bạn ở bưu điện tận tình hướng dẫn tôi cách sử dụng điện thoại công cộng, cách tính cước khi gọi, khi nghe của khách hàng. Người đến gọi điện thì tính cước theo từng phút, người đến nghe thì trả thù lao, tùy theo từng lượt. Gọi vào điện thoại cố định thì tính cước bình thường, gọi vào điện thoại di động hoặc gọi điện ra nước ngoài thì tính thêm cước chiếm dụng không gian. Kể ra có cái điện thoại cố định đặt tại nhà riêng của mình cũng thấy tiện ích vô cùng, tiện lợi cho mình và cho người dân trong vùng. Làm dịch vụ điện thoại công cộng cũng có cái hay, tự nhiên tôi được nhiều người yêu mến hơn, vị nể hơn. Cả làng chỉ có mình tôi có điện thoại công cộng. Ai muốn nói chuyện

với người thân, dù người đó ở trong Nam hay ngoài Bắc, ở trong nước hay nước ngoài... đều nhờ đến tôi. Người gọi chủ động đăng ký lịch gặp gỡ, nhờ tôi đến nhấn gọi người nhà của họ đúng ngày giờ đã đặt lịch, đến nhà tôi để nghe điện thoại. Ai được gặp người thân, mặc dù chỉ gặp trên điện thoại, cũng hết lời cảm ơn tôi.

Có bạn, một người cùng quê đang công tác tại Hà Nội gọi điện khẩn khoản nhờ tôi báo tin ngay cho bố mẹ là "Cháu đích tôn của họ vừa cất tiếng khóc chào đời". Tôi đến nhà bố mẹ anh ta đúng vào lúc tiếng pháo đón giao thừa nổ vang. Cả gia đình rất vui, rối rít cảm ơn tôi. Tôi tự nhủ thầm: "Đã nhận làm đại lý điện thoại công cộng thì bất cứ lúc nào cũng phải hoàn thành nhiệm vụ". Cái điện thoại ngày ấy quan trọng lắm. Nó là chất keo gắn kết tình thân, nó là sợi dây bền chặt nối những niềm vui của mỗi gia đình, mỗi con người trong cộng đồng xã hội. Điện thoại bàn hồi đó được mọi người quý vô cùng. Giờ đây, chiếc điện thoại để bàn của tôi đã không còn "vị thế" như xưa nữa. Những chiếc điện thoại di động đã dần thay thế công việc của điện thoại cố định. Mỗi người, dù già hay trẻ, dù nam hay nữ đều đã có trong tay ít nhất một cái điện thoại. Thoạt tiên là điện thoại "cục gạch", màn hình đen trắng, nheo mắt mãi mới nhìn rõ chữ số; sau tiến lên một bước là điện thoại cỡ lớn, điện thoại đời mới, nhiều chức năng sử dụng. Chỉ cần một cái điện thoại thông minh là có thể quay phim, chụp ảnh, ghi âm, xem báo... Các phóng viên đi tác nghiệp chỉ cần một cái điện thoại là có thể phỏng vấn, chụp hình, viết bài gửi ngay về tòa soạn. Riêng tôi là một cộng tác viên chuyên

viết câu chuyện truyền thanh cho Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, mỗi khi đài phát sóng, tôi đều mở điện thoại nghe và ghi âm những câu chuyện truyền thanh gửi tặng bạn bè thân quen. Cách làm đó vừa quảng bá tác phẩm của mình, vừa trực tiếp là cánh tay nối dài của ban biên tập Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh.

Như mọi người đều biết, cái gì cũng có hai mặt của nó. Điện thoại di động có rất nhiều ưu điểm, rất tiện ích, song nó cũng có một số nhược điểm. Người ta sử dụng điện thoại thông minh một cách kém thông minh: Lúc nào cũng ôm khư khư cái điện thoại, lúc nào cũng cắm mặt vào màn hình điện thoại, mất thời gian của chính mình và thời gian vàng bạc của người khác. Trẻ em chơi điện thoại nhiều quá, khiến mắt bị dị tật. Không hiếm gặp những em bé đã phải đeo kính viễn thị, cận thị, loạn thị... Có người vào mạng, tự cho mình là người hiểu biết mọi sự việc trên khắp thế gian, tham gia bình luận "loạn xì ngầu"; có kẻ coi trời bằng vung, loạn ngôn nói năng văng mạng, bôi nhọ danh dự người khác, vi phạm Luật An ninh mạng, pháp luật nhà nước.

Thiết nghĩ, người thông minh sử dụng điện thoại thông minh nên biết dùng điện thoại vào những công việc hữu ích. Những gì không có lợi cho bản thân và không có lợi cho người khác thì không nên làm. Nhiều trẻ em hiện nay rất thích mượn điện thoại của người lớn để chơi các trò chơi vô bổ, vì vậy chúng ta không nên cho trẻ dùng điện thoại quá sớm. Nên khuyến khích các em, các cháu chú tâm vào việc học. Có những trường hợp bất khả kháng như học sinh phổ thông trung học, học sinh bắt buộc phải học trực tuyến bằng điện thoại, thì người lớn cần chỉ bảo cho trẻ sử dụng điện thoại đúng cách. Các trường hợp đang điều khiển xe cơ giới mà vẫn ngang nhiên sử dụng điện thoại cần được xử lý nghiêm, vì đây là biện pháp tích cực nhất để phòng ngừa tai nạn giao thông.

“THÂN DÂN” TRẦN ĐẾ

■ QUANG VIỆN

Tôn miếu nhà Trần ở Long Hưng (nay là Hưng Hà) luôn được coi là chốn thiêng, sau khi đại thắng quân Nguyên Mông, mùa xuân năm 1288, vua Trần Nhân Tông cùng quần thần hành lễ bái yết tại Chiêu Lăng. Nhìn con ngựa đá, linh vật coi sóc tôn lăng lấm bùn, nghiêng ngả bởi sự xâm hại, tàn phá điên cuồng nhằm rửa hận hai lần bại trận của quân Nguyên Mông (1258, 1285), nhà vua xúc cảm thành thơ: “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã/Sơn hà thiên cổ điện kim âu”. Dịch là: Đất nước hai phen chôn ngựa đá/Non sông muôn thuở vững âu vàng.



Bến đò Nhật Tảo, nay là cầu Thái Hà trên sông Hồng, địa danh cổ thời Trần là nơi giao tranh ác liệt giữa quân đội nhà Trần và quân Nguyên Mông thế kỷ XIII, bên hữu là Nam Xương, nay thuộc Hà Nam.

Sách “An Nam chí lược” có ghi chép về cuộc tấn công của quân Nguyên Mông vào Đại Việt: “Thế tử lui giữ cửa Hải Thị, đóng cọc đập bờ ngăn sông phía Tây để đánh. Quan quân trên dưới bắn chéo. Bọn chúng vỡ lớn”. Sách “Đại điển tự lục kinh thế” viết: “Đại quân đuổi Nhật Huyền ở sông A Lô và sông Đức Cương” (Sông Đức Cương là tên cổ, sau gọi là sông Tiên Hưng chảy từ cửa Đào Thành, xã Canh Tân, huyện Hưng Hà qua huyện Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Thụy ra biển). Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng: “Trên dưới bắn chéo” ám chỉ hai cánh quân thủy bộ của Nguyên Mông do Khoan Triệt và Lý Hằng chỉ huy, bọn chúng đã đuổi theo đại quân của vua Trần Nhân Tông và tiến đánh căn cứ A Lô (nay là cửa chi lưu sông Trà Lý, thuộc địa phận hai xã Hồng Lý (Vũ Thư) và Hồng Minh (Hưng Hà), sau khi đã chiếm được căn cứ Đà Mạc (theo tài liệu khảo cứu Đà Mạc thuộc tỉnh Hưng Yên). Các nghiên cứu cùng chung nhận định đây là một trận đánh của giặc Nguyên Mông có tiêu hao lớn, còn quân dân nhà Trần lại chủ động lấy địa hình hiểm trở ở ngã ba sông Hồng với sông Luộc, sông Hồng với sông Trà Lý làm “môi” nhử quân địch vào bẫy theo hướng quân Đại Việt đặt ra.

“An Nam chí lược” ghi: “Ngày mùng 3 Đinh Tỵ tháng hai, Trần Nam Vương (Thoát Hoan) phá quân Thế tử ở sông Đại Hoàng”. Cũng theo sách “An Nam Chí Nguyên”, sông Đại Hoàng “là dòng hợp tại phủ Lý Nhân, trên tiếp sông Lô, dưới thông với sông Giao Thủy phủ Phụng Hóa”, còn sách “Khâm định Việt sử thông

“Đại Việt sử ký toàn thư” ghi: Mùa thu Kỷ Mùi (1259), vua Trần Thánh Tông về bái yết Sơn lăng, đặt quan Sơn lăng và phong các cung tẩm của tiên đế [Trần Thái Tông] để thờ cúng. Ngày 15 tháng 5 Ất Dậu (1285) trên đường hành quân chống giặc Nguyên Mông, ngay sau khi thắng trận Trường Yên, Chương Dương, hai vua Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông đã về Long Hưng làm lễ bái yết để báo tiếp và tăng thêm ý chí chiến đấu cho triều đình và tướng sĩ. Đặc biệt, lễ mừng đại chiến thắng quân Nguyên Mông lần thứ ba Mậu Tý (1288), nhà Trần lại về tôn miếu ở Long Hưng bái yết tổ tông, mừng lễ chiến thắng đem theo cả tướng giặc là Tích Lệ Cơ, nguyên soái Ô Mã Nhi, tham chính Sầm Đoạn và Phàn Tiếp, Điền nguyên soái và các vạn hộ, thiện hộ làm lễ dâng thắng trận ở Chiêu Lăng. Mùa hạ năm Nhâm Tý (1312) vua Trần Minh Tông đi tuần thủ biên giới phía Nam về cũng làm lễ báo tiếp tại lăng miếu các tiên đế ở Long Hưng. Sử cũ ghi: “Xã giá trở về, dâng lễ thắng trận ở các lăng phủ Long Hưng”.

giám cương mục” viết: “Hoàng Giang ở tại vùng huyện Nam Xương, phủ Lý Nhân (bên tả là Long Hưng, nay là huyện Hưng Hà), trên tiếp với sông Thiên Mạc, dưới thông với sông Giao Thủy (nay là cửa Ba Lạt)”. Thông qua sử liệu cổ này ta thấy sự xuất hiện của Trần Nam vương Thoát Hoan tại Đại Việt với mưu đồ thôn tính Đại Việt thành quận huyện của Nguyên

Mông và cũng là để “rửa hận” cho 2 cuộc chiến chinh thất bại trước đó. Thiên Mạc và Đà Mạc là 2 địa danh phía trên của hương Tức Mạc (Thiên Trường, Nam Định), phòng tuyến phía Nam của kinh đô Thăng Long, bên cạnh là Long Hưng, tôn miếu linh thiêng của nhà Trần mà các vua Trần xác định phải bảo vệ nghiêm ngặt. Các nguồn khảo luận cho biết,

Thoát Hoan đã dẫn đại quân từ Thăng Long truy kích xuống, trong khi quân nhà Trần cũng hội về Đại Hoàng, ngoài vua Trần Nhân Tông trực tiếp chỉ huy, còn có các tướng Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải. Tuy nhiên, đây là một trận đánh chặn, tiêu hao sinh lực địch, để cho quân Đại Việt rút lui an toàn, chứ chưa phải là những trận phản công. Theo các nguồn khảo luận, cuộc rút lui chiến lược của nhà Trần cùng bộ chỉ huy chiến lược của triều đình ra khỏi thành Thăng Long vào thượng tuần tháng ba, tránh sự truy sát của quân Nguyên Mông và âm mưu bắt sống vua Trần của Thoát Hoan, vua Trần Nhân Tông đã cho tập hợp quân đội và chuẩn bị cho cuộc phản công lớn. Nguồn sử liệu Tàu không thấy có ghi chép về sự kiện “bắt sống hụt vua Trần”, chỉ có vài dòng về việc quân Nguyên đưa bọn đầu hàng như Chương Hiến Hầu, Minh Thành Hầu, Nghĩa Quốc Hầu... về Bắc quốc. Sách: “Đại Việt sử ký toàn thư” có ghi lời nhận xét của vua Trần Nhân Tông đối với đạo quân Toa Đô: “Bọn giặc nhiều năm đi xa, vạn dặm lương thảo, thể tất mệt mỏi. Lấy nhân đội mệt, trước phải cướp chí khí của chúng thì ắt phá được chúng”. Tháng ba cũng qua đi, tháng tiếp theo, sách “An Nam chí lược” chỉ chép duy nhất một câu: “Mùa hè tháng tư, An Nam nhân lúc sơ hở, đánh, lấy lại La thành”. Trước đó, năm Mậu Ngọ (1258), quân Nguyên tiến hành xâm lược nước ta lần thứ hai. Với thái độ ngạo mạn, chúa Mông Cổ là Mông Kha ra lệnh cho Ngột Lương Hợp Thai, một tên tướng được mệnh danh là “bách chiến bách thắng” đem một đạo quân ngót 3 vạn từ thượng nguồn sông Hồng (phía Lào Cai) tiến sang nước ta. Với ý chí quật cường, triều Trần do vua Trần Thái Tông đứng đầu nhanh chóng tổ chức chống giặc, giữ nước. Quân Mông Cổ hung hãn tiến vào Thăng Long. Trong triều có người lo sợ khuyên nhà vua nên “nhập Tống” (ý muốn nói nên dựa vào Tống, vì lúc này Tống chưa bị diệt). Trần Thái Tông đem chuyện đó kể với Thái sư Trần Thủ Độ, nào ngờ Thái sư Trần Thủ Độ đã khẳng khái tâu trình: “Đầu thần chưa rơi, bệ hạ không có gì phải lo”. Nhà Trần tổ chức phản công, đánh tan quân giặc ở phía Nam kinh thành Thăng Long, quân Nguyên Mông đại bại phải tháo chạy. Sử cũ chép: Trong lễ mừng chiến thắng, vua Trần Thái Tông đã truyền ngôi cho con là Thái tử Hoảng, còn mình trở thành Thái thượng hoàng. Thái tử Hoảng lấy vương hiệu là Trần Thánh Tông và lấy công chúa Thiên Cảm. Ngày 11 tháng 11 năm Mậu Ngọ, thái tử Trần Khâm cất tiếng khóc chào đời. Tương truyền khi Trần Khâm mới sinh là một cậu bé có dái tai chảy dài như tai Phật, trán rộng, sắc mặt có ánh vàng nên sau đó được vua cha gọi yêu là “Kim Phật” nghĩa là “Phật vàng”. Sử cũ chép: Thái tử Trần Khâm là người thông minh, lanh lợi, học một hiểu mười, văn võ song toàn. Thái tử thường được ông bà nội cho đi lễ Phật trong nội điện và các chùa trong kinh thành, ngoài ra còn nghiên cứu nhiều kinh sách về đạo Phật, do vậy tính cách ngay từ nhỏ ông đã tỏ ra tâm hướng Phật.

Dưới triều đại vua Trần Nhân Tông, hai hội nghị nổi tiếng được ghi vào sử sách là hội nghị các vương hầu tướng lĩnh ở bến Bình Than và hội nghị các bộ lão cả nước ở điện Diên Hồng để bàn mưu kế, thống nhất ý chí chống giặc. Trần Nhân Tông là vị vua anh minh và là vị vua có tinh thần “thân dân” nhất đời Trần. Ông đã cùng với vua cha lãnh đạo quân dân Đại Việt, đặc biệt là quân dân các phủ lộ Long Hưng, Thần Khê, Kiến Xương... giành thắng lợi rực rỡ trong hai lần độ sức với 50 vạn quân Nguyên Mông, lập nên chiến công lừng lẫy trong lịch sử dân tộc.



BẠN CÓ TIN VÀO GIÁ TRỊ CỦA DẦU PHẬT LINH GIÚP ÍCH THIẾT THỰC CHO SỨC KHỎE CỦA BẠN?

■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

làm 43.206 người chết vì dịch Covid-19 từ năm 2021 - 2023. Lúc đó cả nước chìm trong sự hoảng loạn, người dân phải giãn cách, cách ly và tham gia phòng, chống dịch. Ai có phương kế gì đều chia sẻ, hiến tặng phương kế đó: rửa tay thế nào, mẫu khẩu trang an toàn ra sao, các loại nước súc họng, thuốc phun khử khuẩn, đồ ăn, thức uống, thuốc đông y tây y, rồi quyền góp ủng hộ và.v.v..

2) Tôi đã dùng dầu Phật linh phòng, chống Covid-19 như thế nào?

* Câu chuyện từ bản thân: Thấy dịch Covid-19 xảy ra quá nguy hiểm, tôi cũng để tâm tìm hiểu kỹ 4 loại thảo dược chống vi rút cúm đó là: bạc hà, khuyển điệp, long não, đinh hương.

Từ kiến thức chuyên môn y học và kiến thức đông y gia truyền, tôi đều thấy rất rõ 4 loại thảo dược trên có tác dụng kháng vi rút cúm, sát khuẩn, chữa cảm phong hàn, chữa viêm phổi, ho, viêm mũi họng, giảm nhức đầu, đau xương khớp...

Cả 4 loại thảo dược này đều có chứa trong lọ dầu Phật linh nhỏ xíu.

* Thực ra ban đầu tôi cũng chưa tin vào dầu Phật linh, nhưng do quá lo sợ bị lây Covid-19 nên tôi đã thực hành và "lôi kéo" người thân cùng làm những việc mà tôi cho là rất cần thiết:

- Súc họng thường xuyên bằng nước lọc có pha dầu Phật linh theo công thức (1 lọ nhỏ dầu Phật linh 1,5ml pha với 1 lít nước, lắc đều mỗi khi ngâm súc họng).

Tôi súc họng mỗi ngày tới mười lần, mỗi lần tôi ngậm 1 ngụm nhỏ nước pha dầu Phật linh, rồi ngửa cổ súc đều và ngậm ở trong miệng thật lâu, sau đó mới



Ảnh minh họa

nhỏ đi. Súc xong thấy thoáng họng, dễ chịu, dễ thở, sạch miệng, không ho.

- Xoa dầu Phật linh:

+ Xoa lên 2 huyệt thái dương hai bên.

+ Xoa lên 2 huyệt phong trì ở 2 hõm sau gáy hai bên.

+ Xoa lên 2 huyệt nghinh hương ở 2 chân cánh mũi.

+ Xoa lên huyệt nhân trung ở ngay giữa 2 lỗ mũi.

+ Và xoa lên huyệt ấn đường ở giữa nơi giao 2 cung lông mày trên trán.

Ngày xoa tới 5 - 7 lần và day nhẹ lên các huyệt đó.

* Bên cạnh đó, tôi còn tuân thủ tốt việc đeo khẩu trang, rửa tay, phun xịt nước khử khuẩn và tự chăm sóc bản thân...

* Tự bạch:

- Ban đầu tôi cứ làm như vậy, tuy nhiên vợ và mẹ tôi cũng chưa làm theo, hoặc chỉ làm miễn cưỡng, vì chắc là họ nghĩ rằng: dịch Covid-19 nguy hiểm chết người hàng loạt như vậy thì mấy lọ dầu Phật linh bé tẹo chẳng ăn thua gì.

- Mặc dù nhà có 3 người đã tiêm phòng Covid-19 đủ 2 mũi nhưng người đầu tiên nhiễm bệnh là mẹ tôi, rồi sau đó đến vợ tôi. Các triệu chứng điển hình của Covid-19 có đủ cả (ho khạc, mệt, sốt, đau đầu, đau xương khớp...). Sự lo âu mệt mỏi xuất hiện rõ trên khuôn mặt 2 người phụ nữ.

- Một mình tôi đóng cửa và chiến đấu với 2 ca bệnh dịch nguy hiểm.

Tôi vừa kiên trì làm theo những gì nghề nghiệp và lương tâm mách bảo, vừa nắm bắt thông tin phòng, chống dịch qua các kênh, kể cả trong và ngoài nước để chủ động các phương án.

- Khi đã mắc dịch rồi thì 2 ca bệnh nhà tôi bắt đầu làm theo tất cả những gì tôi chỉ dẫn. Bảo súc họng, xoa dầu Phật linh, bảo rửa tay ăn uống đủ chất, bảo xịt phòng khử khuẩn, bảo vận động tập luyện là làm theo răm rắp, mà còn tích cực hơn thế nữa.

- Thật lòng là suốt hơn 2 tuần liền, tôi ăn ở cùng với bệnh nhân Covid-19, chăm sóc bệnh nhân và tự phòng bệnh cho mình bằng dầu Phật linh là chính.

Nhưng do phòng bệnh tốt, hoặc do trời thương hay do Phật độ cho tôi thì không rõ, mà tôi không hề hấn gì hết. Làm test (thử) liên tục mà tôi vẫn cứ âm tính hoài.

(còn nữa)

I. "ĐỪNG VỘI TIN NGAY"

Trong kinh Phật Kalama có câu chuyện kể lại rằng:

Có một lần Phật đi ngang qua bộ tộc Kalama và những người thanh niên ở đây đã chạy tới hỏi Phật: "Thưa thầy, bất kể vị đạo sĩ nào đi qua đây cũng nói giáo lý của họ mới đích thực là chân lý. Do vậy, chúng con hoang mang, không biết tin ai?"

Đức Phật bình thân đáp: "Các con đừng vội tin tưởng vào bất cứ điều gì, cho dù những điều ấy đã được chép trong kinh điển. Cũng đừng vội tin tưởng vào bất kỳ điều gì, cho dù điều ấy được nói ra từ những đạo sư danh tiếng".

Thấy các chàng trai Kalama vẫn chưa hiểu, đức Phật giảng giải tiếp: "Với tất cả những điều được người khác rao giảng, các con phải dùng tâm mình để quán chiếu phản biện, tìm hiểu và phê phán, rồi ứng dụng nó vào đời sống hàng ngày, xem nó có giúp mình thoát khỏi khổ đau được hay không - nếu được thì hãy tin".

Tóm lại, kinh Phật còn nói như vậy thì tại sao ta không tự nhủ ta rằng: "Đừng có vội tin ngay".

II. TẠI SAO TÔI TIN VÀO GIÁ TRỊ CỦA DẦU PHẬT LINH GIÚP ÍCH THIẾT THỰC CHO SỨC KHỎE CHÍNH MÌNH?

1) Hồi tưởng

Chắc các bạn còn nhớ sự kiện rừng rợn,

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như CTV Nguyễn Thuỳên, Đỗ Phúc Tâm (Vũ Thu); Nguyễn Thanh, Đào Minh Anh (Kiến Xương); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng Thái Bình); Thích Nhuận Trí (Hội Phật giáo tỉnh); Xuân Vạn (Bệnh viện Đa khoa Vũ Thu); Ngọc Tuyển (Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương); Hồng Thắm (Đài TTTH Tiên Hải); Thúy Vân, Đào Hạnh (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Nguyễn Phương Thủy (Thành phố Munich, Đức); Nguyễn Thị Hải (Đại học Văn hóa); Nguyễn Thị Loan (Học viện Thanh thiếu niên); Đặng Hoàng Thám (Cần Thơ); Phạm Sự, Phạm Văn Cường, Đặng Thị Ước (Hải Phòng); Tịnh Bình (Tây Ninh); Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Ngọc Minh Anh (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Bình).

Cộng tác ở thể loại thơ, tản văn, truyện ngắn, câu đối..., CTV Ngọc Tuyển có thơ "Về thăm đất Tổ"; CTV Đoàn Trung Phong có thơ "Tháng tư"...; CTV Nguyễn Thuỳên có thơ "Bóng

hình một thoáng ao quê"; CTV Đặng Hoàng Thám có thơ "Bên dòng Nậm Rốm"; CTV Nguyễn Phương Thủy có thơ "Chiến tranh", truyện ngắn "Hơi thở đêm trắng", "Chuyện quê tôi"; CTV Lê Hứa Huyền Trân có truyện ngắn "Lời nói dối của ông"; CTV Nguyễn Thị Hải có bài "Nhớ món bánh sắn của một thời giáp hạt ngày xưa"; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có tạp bút "Mùa bù rầy"; CTV Ngô Trọng Nghĩa có thơ "Trong màu mắt tháng ba"; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có thơ "Ngày mùa"; CTV Đào Minh Anh có thơ "Tự hào thanh niên Việt Nam"; CTV Nguyễn Thị Loan có bài "Chăm sóc trẻ em mùa nắng nóng"...

Các tin, bài thời sự trong tỉnh, tiêu biểu CTV Đào Hạnh có tin: Trường THCS Tây Sơn, thành phố Thái Bình tổ chức làm điểm cấp thành phố hội thi rung chuông vàng tìm hiểu kiến thức 70 năm ngày giải phóng thị xã Thái Bình (30/6/1954 - 30/6/2024), 20 năm ngày thành lập thành phố Thái Bình (30/6/2004 - 30/6/2024) cho gần 1.300 học sinh nhà trường và giáo viên tổng phụ trách của 19 trường THCS trên địa bàn. CTV Ngọc Khánh có tin: Bộ đội Biên phòng Thái Bình tập luyện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và tin: Ủy ban MTTQ huyện Tiên Hải

và Đồn Biên phòng Cửa Lân, Bộ đội Biên phòng Thái Bình tổ chức khánh thành, bàn giao nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo trên địa bàn biên giới biển huyện Tiên Hải. CTV Thích Nhuận Trí có tin: Ký kết chương trình phối hợp giữa Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh. CTV Thúy Vân có tin: Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an thành phố Thái Bình phối hợp với Trường Tiểu học Đông Hòa tổ chức hoạt động ngoại khóa tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho gần 1.000 cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. CTV Đức Chung có bài "Trường Tiểu học và THCS Phong Châu xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu"... Chuyên mục "Người Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Nguyễn Thanh có bài "Tục thờ thủy thần ở Thái Bình".

Thời gian tới, đề nghị các cộng tác viên tập trung phản ánh các chủ đề: Việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện Chuyên đề năm 2024 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt" gắn với kết quả 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII); việc xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu; sắp xếp các đơn vị hành

chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II/2024 của các địa phương, đơn vị; chú trọng phản ánh các phong trào thi đua, những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"... Tăng cường các tin, bài nhân kỷ niệm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10 tháng 3 âm lịch); 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024) và Quốc tế Lao động 1/5; 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024)...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

Sớm bảo tồn, tôn tạo khu lăng mộ và đền thờ các vua, hoàng thái hậu, hoàng hậu thời Lê sơ

■ TÚ ANH

Từ xuất phát điểm là quê hương của hoàng thái hậu Phùng Thị Thực Giang, vợ của vua Lê Thánh Tông, tại làng Mỹ Xá xưa, nay là tổ dân phố Mễ, thị trấn Hưng Nhân (Hưng Hà) đã hình thành khu son lăng cấm địa, là nơi có lăng mộ các vua, hoàng thái hậu, hoàng hậu thời Lê sơ. Trải qua hàng trăm năm hiện tồn, khu di tích là điểm đến về lịch sử được thế hệ hôm nay trân trọng và giữ gìn.

Làng Mễ xưa có tên nôm là Mễ, tên chữ Mỹ Xá, là làng Việt cổ nằm trong vùng đất Đa Cương hương thời Lý. Thời Lê, làng Mỹ Xá thuộc xã Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên, phủ Long Hưng. Trải qua quá trình quần tụ cư dân, làng xã, các dòng họ của làng đã sản sinh ra nhiều nhân vật đóng vai trò quan trọng trong các triều đại phong kiến, trong đó có hoàng thái hậu Phùng Thị Thực Giang, vợ của vua Lê Thánh Tông. Ông Đặng Quang Tú, Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nhân chia sẻ: Theo tư liệu điền dã và truyền ngôn của người xưa, làng Mễ nằm trên thế đất hình rồng, có nhiều gò đồng cao, trong đó những khu nấm, khu miếu, khu lăng thuộc vùng son lăng cấm địa của các vua Lê. Nơi đây vẫn còn lưu truyền những câu ca như: “Chợ Mễ nhiều thứ bán mua/ Quanh năm ngày tháng thờ vua Lê triều”.



Đền thờ các vua Lê, hoàng thái hậu, hoàng hậu tại thị trấn Hưng Nhân (Hưng Hà).

Hiện nay, tại quần thể di tích có lăng mộ của vua Lê Tương Dực, vua Lê Cung Hoàng là cháu nội và cháu 4 đời của vua Lê Thánh Tông. Ngoài ra, còn có lăng mộ và đền thờ của các vị hoàng thái hậu, hoàng hậu: Nhu huy hoàng thái hậu Phùng Thị Thực Giang là vợ của vua Lê Thánh Tông; Huy từ hoàng thái hậu Trịnh Thị Tuyên là con dâu của vua Lê Thánh Tông, mẹ vua Lê Tương Dực; Khâm đức hoàng hậu Nguyễn Thị Đạo, vợ của vua Lê Tương Dực; Đoan từ hoàng thái hậu Trịnh Thị Loan, mẹ của vua Lê Chiêu Tông, vua Lê Cung Hoàng. Ngôi đền có kiến trúc theo kiểu chữ Nhị

gồm 2 tòa 6 gian, tòa tiền đường 3 gian và tòa hậu cung 3 gian.

Với các giá trị về lịch sử, năm 2011, khu lăng mộ và đền thờ các vua Lê, hoàng thái hậu, hoàng hậu tại tổ dân phố Mễ, thị trấn Hưng Nhân được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, năm 2013 được công

nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Mỗi dịp lễ hội truyền thống được tổ chức đều thu hút rất đông nhân dân địa phương, du khách thập phương về dâng hương, bày tỏ lòng thành kính, tri ân công đức các bậc tiền nhân. Nay đã ở tuổi ngoài 80, ông Nguyễn Văn Đình, một người dân địa phương ngày ngày gắn bó với các hoạt động diễn ra tại di tích chia sẻ: Vua Lê Thánh Tông lấy vợ người làng Mễ là bà Phùng Thị Thực Giang - cháu 4 đời của cụ Phùng Tá Chu. Cách khu di tích thờ các vua Lê, hoàng thái hậu, hoàng hậu khoảng 500m là miếu Mễ - nơi thờ Hưng Nhân Đại

Vương Phùng Tá Chu. Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, nhân dân địa phương luôn có trách nhiệm gìn giữ các di tích lịch sử văn hóa cho muôn đời sau. Hàng năm, cứ vào mỗi dịp lễ hội truyền thống, bà con tổ chức rước kỳ lân sư tử, các đội tế lễ đi quanh làng, không khí sôi nổi, nhắc nhở mọi người về ngày hội của làng nhằm báo đáp công ơn tổ tiên, góp công, góp sức, đồng tâm xây dựng và bảo tồn.

Được xây dựng từ thời Lê cùng quá trình tu bổ nhiều lần, trải bao thăng trầm của lịch sử, khu di tích hiện đang xuống cấp nghiêm trọng. Trong điều kiện địa phương còn nhiều khó khăn, nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa lịch sử tại nơi đây, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xin chủ trương đầu tư, đồng thời có quá trình khảo sát thực trạng để xây dựng phương án tôn tạo di tích. Ngoài ra, địa phương cũng đã nỗ lực huy động nguồn xã hội hóa. Ông Đặng Quang Tú, Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nhân chia sẻ: Địa phương sẽ nỗ lực phối hợp cùng các cơ quan chức năng, các nhà hảo tâm, nhân dân tham gia đóng góp để trùng tu tôn tạo khu lăng mộ và đền thờ các vua Lê, hoàng thái hậu, hoàng hậu, góp phần gìn giữ cho muôn đời sau được biết và hiểu về một giai đoạn lịch sử đầy biến động của triều Lê.

ĐỀN BUỘM Điểm đến du lịch văn hóa tâm linh

■ THANH THỦY

Đền Buộm, xã Tân Tiến (Hưng Hà) là một trong những di tích lịch sử văn hóa nằm trong khu quần thể di tích lịch sử đền Tiên La, thờ Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thực, người có công đánh quân xâm lược Đông Hán. Đây là một địa điểm du lịch văn hóa tâm linh hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách đến tham quan chiêm bái, du xuân đầu năm.

Sử cũ ghi: Năm 39 sau Công nguyên, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa, kêu gọi các hào kiệt cả nước về tụ nghĩa, Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thực đã chiêu tập binh mã, dựng cờ mang 4 chữ vàng “Bát Nạn tướng quân”, lập đàn tế trời đất cùng quân sĩ vùng Đa Cương đầu quân để hợp sức chống quân Đông Hán. Mùa xuân năm 40, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng toàn thắng. Năm 42, vua Đông Hán sai Mã Viện đem quân sang tái chiếm nước ta. Đông Nhung Đại tướng quân thống lĩnh quân tiên phong cùng Hai Bà Trưng quyết liệt đánh trả. Trong trận quyết chiến, Hai Bà Trưng đã anh dũng hy sinh vào ngày 6 tháng 2 năm Quý Mão (năm 43 sau Công nguyên). Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thực cùng quân sĩ lui về vùng Đa Cương tiếp tục kháng chiến. Tại đây, quân Đông Hán đã tập trung toàn bộ lực lượng vây ép nghĩa quân. Sau 39 ngày đêm giao chiến ác liệt, quân lương cạn kiệt, bà cùng quân sĩ đã anh dũng hy sinh tại gò Kim Quy (thuộc địa bàn xã Tân Tiến và Đoan Hùng ngày nay) vào ngày 17 tháng 3 năm Quý Mão (năm 43 sau Công nguyên). Cảm kích, biết ơn công đức và chí khí oai hùng của



Đền Buộm được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 1990.

bà, nhân dân quanh vùng đã lập đền thờ. Theo phong tục cổ truyền, hàng năm vào ngày 10 tháng 3 âm lịch là ngày khai mạc lễ hội đền Buộm.

Di tích lịch sử văn hóa quốc gia đền Buộm được xây trên khoảng đất rộng rãi, cao và thoáng đãng. Nằm cạnh dòng sông Tiên Hưng, trên mảnh đất xã Tân Tiến anh hùng, cổng đền quay mặt về phía Tây Nam. Quần thể di tích được xây dựng với 3 tòa: hậu cung, đệ nhị và đệ tam. Tòa hậu cung là nơi đặt tượng thờ Đông Nhung Đại tướng quân, pho tượng được thiếp vàng lộng lẫy, toát lên thần thái oai linh của liệt nữ tướng quân. Cùng với hệ thống câu đối, đồ thờ, đồ tế khí bằng đồng được sơn son thiếp vàng lộng lẫy, mang đề tài chim muông, cây lá là những đồ vật trang trí bằng gốm, sứ có niên đại hàng trăm năm. Bên cạnh đó, còn có bộ bàn ghế được làm

từ gốc và thân cây nhân tuổi đời trên 120 năm được các nghệ nhân chạm trở hình rồng ngậm ngọc, phun nước và vờn mây tinh xảo. Tòa đệ nhị nối với tòa đệ nhất và hậu cung tạo thành hành lang khép kín, là nơi nhân dân và du khách thập phương đặt hương hoa và cử hành lễ Thánh. Tổng thể của công trình phải kể đến tòa đệ tam, gồm 5 gian, được xây dựng hoàn toàn bằng gỗ lim. Trải qua những biến cố của thời gian và thăng trầm của lịch sử, hệ thống cột gỗ, trụ đỡ, mái ngói và những vật liệu trang trí tại đây đã xuống cấp trầm trọng, nhiều lần hạ giải, trùng tu. Nghệ nhân đồng thầy Hoàng Lê Thêm, thủ nhang đền Buộm cho biết: Do có nhân duyên với đền Buộm, cuối năm 2001, tôi được nhân dân tín nhiệm bầu làm thủ nhang. Trước kia do chiến tranh tàn phá, kiến trúc của ngôi đền bị xuống cấp nghiêm trọng. Tôi đã cùng với

chính quyền, nhân dân địa phương đứng lên trùng tu, tôn tạo xây dựng lại đền. Đặc biệt, bằng nguồn vốn xã hội hóa, sự đóng góp, phát tâm công đức của du khách thập phương, các nhà hảo tâm, tháng 8/2022, đền Buộm đã khởi công xây dựng cổng đá nguyên khối với tổng mức đầu tư trên 5 tỷ đồng, tạo sự uy nghi lộng lẫy của đền. Hiện nay, đền Buộm đã trở thành một điểm hội tụ ánh hào quang lịch sử, điểm du lịch văn hóa tâm linh của người dân địa phương và du khách thập phương.

Sự độc đáo của nghệ thuật kiến trúc và thế đất thiêng huyền bí của ngôi đền đã tạo ra sự cộng hưởng diệu huyền, có sức hút khôn lường du khách muôn phương tìm về như một sự hội tụ các giá trị nhân văn trong tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu của người Việt. Về với lễ hội đền Buộm, du khách sẽ có ấn tượng đẹp với nhiều nghi thức tế lễ của 20 đoàn tế đến từ các địa phương trong và ngoài huyện và chứng kiến lễ rước Thánh từ đình làng Luông Ngọc, xã Tân Tiến về đền Buộm. Ông Nguyễn Duy Hiền, huyện Thái Thụy chia sẻ: Hàng năm, tôi đều đến với lễ hội đền Buộm. Tôi thấy rất ấn tượng với sự mến khách của người dân nơi đây. Được chiêm ngưỡng những giá trị văn hóa tâm linh, kiến trúc của ngôi đền và những giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc ta, tôi càng tự hào và thêm yêu quê hương, đất nước.

Ông Lê Gia Tú, Chủ tịch UBND xã Tân Tiến cho biết: Trải qua bao thăng trầm lịch sử, tuy có bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, khắc nghiệt của thời tiết song đền Buộm luôn được bảo tồn, tôn tạo mỗi ngày thêm nguy nga, lộng lẫy, là điểm đến của đông đảo du khách. Do đó, chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, quảng bá những giá trị lịch sử văn hóa, xây dựng ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ, phát huy các giá trị di tích, đáp ứng nhu cầu du lịch văn hóa tâm linh của các tầng lớp nhân dân.